

Số: 08 /2016/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 29 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung trong quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu giao thông đường bộ; số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 173/TTr-SGTVT ngày 19/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung trong quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /:rk/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học-Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTT^D.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phóng

QUY ĐỊNH

Một số nội dung trong quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2016/QĐ-UBND
ngày 19 / 3 /2016 của UBND tỉnh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể một số nội dung trong quản lý, bảo vệ và khai thác, sử dụng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; bao gồm: công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, xây dựng biển quảng cáo tạm, thi công công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác, đấu nối từ đường nhánh vào đường tỉnh, thẩm định và thẩm tra an toàn giao thông đường bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, bảo vệ và khai thác, sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; thẩm định và thẩm tra an toàn giao thông đường bộ.

Điều 3. Nguyên tắc chung quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Đất dành cho đường bộ chỉ nhằm mục đích để xây dựng công trình đường bộ, sử dụng và khai thác để phục vụ cho mục đích an toàn giao thông vận tải đường bộ, trừ một số công trình thiết yếu không thể bố trí ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ nhưng phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Nghiêm cấm xây dựng trái phép các loại công trình khác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Những hành vi vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ sẽ bị xử lý theo pháp luật về giao thông đường bộ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ gồm đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ, phạm vi bảo vệ trên không của công trình đường bộ, khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang đối với công trình thiết yếu được quy định tại Điều 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 1 Nghị định số 100/2013-NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải.

2. Việc khai thác, sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tuân theo Điều 26, Điều 28 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và quy định tại Quyết định này.

3. Hạn chế các điểm đầu nối trực tiếp từ đường nhánh vào đường chính, nhất là đầu nối vào đường tỉnh, đường huyện. Các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư, khu thương mại - dịch vụ hoặc các dự án xây dựng khác dọc theo đường tỉnh, đường huyện phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ và phải có đường gom nối từ dự án ra đường chính.

4. Đường nhánh được đầu nối vào đường tỉnh phải tuân thủ các quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 tại Quyết định này.

5. Đối với cửa hàng xăng dầu dọc theo đường bộ phải được xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ và nằm trong quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu được UBND tỉnh phê duyệt hoặc được UBND tỉnh chấp thuận (Trường hợp chưa được duyệt quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu).

6. Việc sử dụng hành lang an toàn ở nơi đường bộ, đường sắt chồng lấn phải có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ, cơ quan quản lý đường sắt có thẩm quyền.

7. Hình thức tuyên truyền về các sự kiện chính trị của địa phương do tổ chức nhà nước thực hiện được phép thực hiện trên đất dành cho đường bộ, nhưng phải đáp ứng các điều kiện về an toàn giao thông, đồng thời cơ quan lắp đặt phải tự chịu trách nhiệm nếu đề xảy ra mất an toàn giao thông. Việc quảng cáo trong hành lang an toàn đường bộ chỉ được thực hiện tạm thời khi điều kiện địa hình bên ngoài hành lang an toàn đường bộ không thực hiện được và phải tuân thủ quy định tại Điều 6 Quyết định này. Cấm mọi hình thức quảng cáo trong phạm vi đất của đường bộ.

8. Không được sử dụng gầm cầu đường bộ làm nơi ở, hoạt động kinh doanh dịch vụ, điểm dừng xe, bến xe gây mất an toàn công trình cầu, mất an toàn giao thông, ô nhiễm môi trường. Trường hợp đặc biệt tại các đô thị, do điều kiện thiếu mặt bằng thì có thể sử dụng gầm cầu trên đường tỉnh, đường huyện đi qua đô thị làm bãi đỗ xe tạm thời và phải được UBND tỉnh xem xét quyết định. Cơ quan quản

lý đường bộ có thẩm quyền chịu trách nhiệm về việc tổ chức sử dụng gầm cầu đường bộ trong đô thị làm bãi đỗ xe tạm thời. Bãi đỗ xe tạm thời phải đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa cầu theo quy định.

Điều 5. Xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Về một số nguyên tắc xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được quy định tại Điều 12 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải, công trình thiết yếu bao gồm:

a) Công trình phục vụ yêu cầu đảm bảo an ninh, quốc phòng;

b) Công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ như: Viễn thông, điện lực, đường ống cấp nước, thoát nước, xăng, dầu, khí, năng lượng, hóa chất.

Trường hợp đặc biệt do vướng mắc mặt bằng không đảm bảo khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang đối với công trình thiết yếu (quy định tại Điều 7- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT) thì cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền sẽ xem xét chấp thuận từng trường hợp cụ thể.

2. Hoàn trả kết cấu nền, mặt đường bộ sau khi thi công công trình thiết yếu và bảo hành:

a) Công tác hoàn trả kết cấu của công trình đường bộ: Quá trình thi công hoàn trả phải được cơ quan quản lý đường bộ nghiệm thu hạng mục ấn dấu, khi hoàn thành công trình phải tổ chức nghiệm thu và bàn giao lại mặt bằng cho đơn vị quản lý đường.

b) Công tác bảo hành:

- Chủ đầu tư công trình thiết yếu có trách nhiệm bảo hành công tác hoàn trả công trình đường bộ trong thời gian 12 tháng, chịu trách nhiệm khắc phục kịp thời các sự cố, hư hỏng do lỗi thi công gây ra khi có yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ. Trường hợp chủ đầu tư công trình thiết yếu không thực hiện sửa chữa các hư hỏng kịp thời theo yêu cầu thì cơ quan quản lý đường bộ tổ chức khắc phục bằng kinh phí bảo hành mà không cần sự chấp thuận của chủ đầu tư công trình thiết yếu theo đúng cam kết trong bảo lãnh;

- Hết thời hạn bảo hành, chủ đầu tư công trình thiết yếu tổ chức nghiệm thu hết bảo hành và cơ quan quản lý đường bộ xác nhận giải chấp bảo lãnh.

Điều 6. Chấp thuận thiết kế xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

1. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, chủ đầu tư dự án công trình thiết yếu gửi hồ sơ đề nghị được chấp thuận việc xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét chấp thuận, quy định cụ thể như sau:

a) Sở Giao thông Vận tải: Đối với hệ thống đường tỉnh trong phạm vi quản lý;

b) Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện: Đối với hệ thống đường huyện trong phạm vi quản lý.

c) Phòng Quản lý đô thị thành phố: Đối với hệ thống đường đô thị trong phạm vi quản lý.

2. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 16 Quyết định này.

3. Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- 01 đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này;

- 01 bộ hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình (bản chính).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu có giá trị trong thời gian 18 tháng kể từ ngày ban hành; nếu quá 18 tháng, phải gia hạn. Thủ tục gia hạn quy định như sau:

a) Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của chủ công trình (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này;

b) Thời gian giải quyết: Trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định;

c) Thời gian gia hạn: Chỉ gia hạn một (01) lần với thời gian không quá 12 tháng;

d) Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 16 Quyết định này.

Điều 7. Cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

1. Sau khi có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, chủ đầu tư công trình thiết yếu phải:

a) Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế theo văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;

b) Tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế công trình theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng công trình;

c) Phê duyệt dự án xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

2. Chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công gửi hồ sơ theo quy định tại Khoản 4 Điều này đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp phép thi công công trình: Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công là cơ quan có thẩm quyền chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.

3. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 16 Quyết định này.

4. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu.

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- 01 đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Quyết định này;

- Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có xác nhận của chủ đầu tư);

- Bảo lãnh của tổ chức tín dụng để bảo hành đối với những công trình thiết yếu phải thi công hoàn trả nền, mặt đường; mức bảo hành là 5% giá trị dự toán xây lắp hoàn trả nhưng không được nhỏ hơn 10 triệu đồng (Theo mẫu Phụ lục 6 kèm theo);

- 02 bộ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

5. Thời hạn giải quyết trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

6. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng thi công công trình thiết yếu có ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ.

7. Chủ đầu tư công trình thiết yếu nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để đơn vị quản lý tuyến đường lưu trữ và bổ sung, cập nhật công trình thiết yếu vào hồ sơ quản lý tuyến đường.

8. Chủ sử dụng, kinh doanh, khai thác công trình thiết yếu chịu trách nhiệm bảo trì công trình thiết yếu; việc bảo dưỡng thường xuyên công trình thiết yếu không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra mất an toàn giao thông.

9. Chủ sử dụng, kinh doanh, khai thác công trình thiết yếu chịu trách nhiệm di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không được bồi thường khi ngành giao thông vận tải có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo để phục vụ cải tạo, nâng cấp công trình giao thông.

10. Trường hợp đối với cá nhân hoặc hộ gia đình có nhu cầu lắp đặt hệ thống điện, nước cho gia đình với kết cấu công trình đơn giản, không phải đào, cắt phân mặt đường; không gây mất an toàn giao thông; hồ sơ xin cấp phép như sau:

a) 01 đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Quyết định này, có xác nhận của chính quyền địa phương về nhu cầu lắp đặt sử dụng.

b) Cam kết tự di chuyển và không được bồi thường khi ngành giao thông vận tải có nhu cầu thu hồi.

c) Mô tả nội dung công việc cần xin phép gồm:

- Khoảng cách từ công trình đến mép nhựa mặt đường (hoặc block vỉa hè, hoặc thành rãnh dọc thoát nước);
- Kích thước, vị trí thi công;
- Biện pháp hoàn trả hiện trạng ban đầu tại vị trí thi công;
- Thời gian thi công và biện pháp bảo đảm an toàn giao thông.

Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền sẽ xem xét cấp phép mà không phải thực hiện đầy đủ các bước như các dự án khác.

Điều 8. Chấp thuận thiết kế xây dựng và cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ

1. Việc lắp đặt biển quảng cáo trong hoặc ngoài hành lang an toàn đường bộ, tuân theo các quy định của pháp luật về quảng cáo và về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Cá nhân, tổ chức được phép lắp đặt biển quảng cáo chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan do việc lắp đặt biển quảng cáo gây ra.

2. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo, tính từ mép đất của đường bộ đến điểm gần nhất của biển quảng cáo, tối thiểu bằng 1,3 (một phẩy ba) lần chiều cao của biển (điểm cao nhất của biển) và không được nhỏ hơn 05 (năm) mét. Trường hợp đặc biệt do vướng mắc mặt bằng không đảm bảo khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang nêu trên thì cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền sẽ xem xét chấp thuận từng trường hợp cụ thể.

3. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế xây dựng và cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đang khai thác như quy định đối với công trình thiết yếu.

4. Trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ, thời gian giải quyết thủ tục chấp thuận xây dựng hoặc cấp phép thi công thực hiện như đối với công trình thiết yếu.

Điều 9. Cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ

1. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ (trừ dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền là cấp quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư), chủ đầu tư dự án gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để được xem xét giải quyết.

2. Chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công công trình đường bộ đang khai thác phải đề nghị cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền được giao quản lý tuyến đường cấp giấy phép thi công bảo đảm an toàn giao thông, quy định cụ thể như sau:

- Sở Giao thông Vận tải: Đối với hệ thống đường tỉnh trong phạm vi quản lý;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện: Đối với hệ thống đường huyện trong phạm vi quản lý;
- Phòng Quản lý đô thị thành phố: Đối với hệ thống đường đô thị trong phạm vi quản lý.

a) Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 16 Quyết định này.

b) Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công bao gồm:

- 01 đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Quyết định này;

- 01 văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có xác nhận của chủ công trình);

- 01 bộ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

c) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3. Đối với các dự án nâng cấp, cải tạo đường bộ đang khai thác do cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền là chủ đầu tư, không phải đề nghị cấp giấy phép thi công; nhưng trước khi thi công, Ban Quản lý dự án hoặc nhà thầu thi công phải gửi đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền hồ sơ có liên quan gồm: Quyết định duyệt dự án, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt kể cả phương án thi công, biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông để cơ quan quản lý đường bộ xem xét, thỏa thuận bằng văn bản về thời gian thi công, biện pháp tổ chức bảo đảm an toàn giao thông khi thi công.

4. Tổ chức, cá nhân quản lý, bảo trì đường bộ làm công tác bảo dưỡng thường xuyên không phải đề nghị cấp giấy phép thi công nhưng phải nghiêm chỉnh thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 10. Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh

1. Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh bao gồm:

a) Đường huyện, đường xã, đường đô thị;

b) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu, trạm dừng nghỉ;

c) Đường chuyên dùng: Đường phục vụ thi công, đường khu công nghiệp, đường nối trực tiếp từ công trình đơn lẻ;

d) Đường gom, đường nối từ đường gom.

2. Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh phải thông qua điểm đầu nối thuộc quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh (sau đây gọi tắt là Quy hoạch các điểm đầu nối) đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, sau khi có văn bản thỏa thuận của Sở Giao thông Vận tải.

Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh không thuộc quy hoạch các điểm đầu nối phải đầu nối thông qua đường gom. Trường hợp chưa quy hoạch các điểm đầu nối hoặc đường gom chưa được xây dựng thì được phép đầu nối trực tiếp vào đường tỉnh nhưng phải thỏa thuận với Sở Giao thông Vận tải và được chấp thuận bằng văn bản trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án.

Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh trong phạm vi đô thị thực hiện theo quy hoạch đô thị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đối với công trình nhà ở xây dựng mới không được phép đầu nối trực tiếp vào đường chính mà phải thông qua đường nhánh. Các đường đầu nối từ nhà ở vào đường chính đã có từ trước phải xóa bỏ dần và thay thế bằng đường gom theo quy hoạch các điểm đầu nối đã được phê duyệt.

4. Trường hợp cần thiết, xem xét cho phép đầu nối tạm có thời hạn để vận chuyển vật tư, thiết bị và thi công các dự án: Chủ đầu tư công trình phải căn cứ tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành để lập và gửi hồ sơ đến Sở Giao thông Vận tải xem xét chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông (*có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông*) của điểm đầu nối vào đường chính và cấp phép thi công. Thời hạn sử dụng điểm đầu nối tạm bằng tiến độ thi công của dự án; trường hợp quá thời gian đầu nối tạm, chủ đầu tư phải có văn bản xác định lý do và xin gia hạn.

5. Đầu nối các cửa hàng xăng dầu

a) Vị trí đầu nối các cửa hàng xăng dầu theo quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trường hợp ngoài quy hoạch phải có thỏa thuận bằng văn bản với Sở Giao thông Vận tải và được UBND tỉnh chấp thuận.

b) Thiết kế nút giao của cửa hàng xăng dầu vào đường tỉnh phải có đường ra, đường vào, đảo giao thông phân luồng đường ra đường vào, rãnh thoát nước. Cao độ đường ra, vào cửa hàng xăng dầu hoặc các công trình khác phải thấp hơn cao độ mặt đường đảm bảo thoát nước trong khu vực và thoát nước mặt đường (ở những đoạn đường chưa xây dựng rãnh thoát nước).

6. Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh

a) Khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh của đường huyện, đường xã, đường đô thị, đường chuyên dùng và đường gom:

- Trong khu vực nội thành, nội thị các đô thị: Theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền về quy hoạch đô thị phê duyệt;

- Ngoài khu vực nội thành, nội thị các đô thị: Khoảng cách giữa hai điểm đầu nối không nhỏ hơn 2.000m (hai nghìn mét) đối với đường cấp I, cấp II và không nhỏ hơn 1.000m (một nghìn mét) đối với đường cấp III trở xuống;

- Trường hợp khu vực có địa hình má hành lang an toàn đường bộ bị chia cắt như sông và các chướng ngại vật khác không thể đi dờn được, khoảng cách giữa hai điểm đầu nối phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận cụ thể.

b) Khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề (tính từ điểm giữa của cửa hàng) đầu nối đường dẫn ra, vào với đường tỉnh, vừa phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối được quy định tại Điểm a Khoản này, đồng thời vừa phải bảo đảm khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu như sau:

- Trong khu vực nội thành, nội thị các đô thị (theo quy định của Chính phủ về phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị): Khoảng cách giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc theo mỗi bên đường không nhỏ hơn 1500m (một nghìn năm trăm mét);

- Ngoài khu vực nội thành, nội thị các đô thị: Khoảng cách giữa hai cửa hàng xăng dầu liền kề dọc theo mỗi bên của đoạn đường tỉnh không nhỏ hơn 3000m (ba nghìn mét).

c) Đối với cửa hàng xăng dầu được quy hoạch ở lân cận hoặc trùng với điểm đầu nối của đường nhánh khác, phải điều chỉnh để tại vị trí đó chỉ tồn tại một điểm đầu nối theo hướng ưu tiên điểm đầu nối của công trình có trước hoặc sử dụng chung.

7. Thiết kế nút giao của đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về yêu cầu thiết kế đường ô tô.

8. Đầu nối đường nhánh vào dự án đường tỉnh được xây dựng mới hoặc xây dựng tuyến tránh khu dân cư, đô thị:

a) Ngay từ bước lập dự án, chủ đầu tư đường tỉnh phải căn cứ Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có dự án đi qua để xác định các nút giao (nút giao khác mức liên thông hoặc trực thông, nút giao đồng mức) giữa các tuyến đường bộ hiện có với dự án đường tỉnh được xây dựng, xác định vị trí vào các trạm dịch vụ theo tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô; đồng thời gửi phương án thiết kế tuyến đến Ủy ban nhân dân cấp huyện xin ý kiến để điều chỉnh cho phù hợp.

b) Căn cứ phương án thiết kế tuyến của dự án đường tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập danh mục các điểm đầu nối (kể cả cửa hàng xăng dầu) theo quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật của tuyến đường và gửi đến Sở Giao thông Vận tải để được thỏa thuận các vấn đề có liên quan; căn cứ ý kiến của Sở Giao thông Vận tải, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án, thiết kế kỹ thuật tuyến đường.

9. Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh đang khai thác.

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch phát triển giao thông vận tải của địa phương để lập quy hoạch các điểm đầu nối. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện quy hoạch các điểm đầu nối được quy định tại Điều 11 Quyết định này.

b) Chủ đầu tư, chủ sử dụng nút giao điểm đầu nối phải tự xóa bỏ hoặc cải tạo nút giao và không được bồi thường, hỗ trợ khi Sở Giao thông Vận tải yêu cầu xóa bỏ hoặc cải tạo nút giao.

Điều 11. Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh

Quy hoạch các điểm đầu nối bao gồm việc xác định vị trí và hình thức giao cắt giữa đường tỉnh với các đường nhánh để xây dựng các nút giao thông và phương án tổ chức giao thông nhằm bảo đảm an toàn giao thông và bảo vệ công trình đường bộ.

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm giao nhiệm vụ cho đơn vị tư vấn có đủ năng lực xây dựng quy hoạch các điểm đầu nối; việc lập quy hoạch các điểm đầu nối với đường tỉnh có thể thực hiện cho tất cả các tuyến đường tỉnh hoặc lập

riêng cho từng tuyến đường tình qua địa bàn. Nội dung cơ bản của công tác quy hoạch các điểm đầu nối như sau:

1. Thu thập thông tin về cấp kỹ thuật hiện tại và cấp kỹ thuật theo quy hoạch của đường tình cần đầu nối.

2. Khảo sát, thống kê:

a) Các đường nhánh hiện có theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Quyết định này. Xác định các điểm đầu nối đường nhánh đã được và chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép; các vị trí điểm đầu nối phù hợp với quy định về nút giao thông của tiêu chuẩn hiện hành về yêu cầu thiết kế đường ô tô;

b) Thống kê các đoạn tuyến đường tình trong đô thị, ngoài đô thị; tổng hợp các đoạn tuyến không đủ quỹ đất để xây dựng đường gom, các công trình và điều kiện địa hình cản trở việc xây dựng đường gom liên tục theo chiều dài đường tình; xác định sơ bộ vị trí để xây dựng các công trình thiết yếu để đảm bảo tính đồng bộ;

c) Cửa hàng xăng dầu: Phân loại cửa hàng xăng dầu đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép và không cho phép sử dụng tạm thời hành lang an toàn đường bộ để làm đường dẫn ra, vào; cửa hàng xăng dầu phù hợp với quy hoạch và cửa hàng xăng dầu chưa phù hợp với quy hoạch;

d) Thu thập các quy hoạch có liên quan như quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch mạng lưới cửa hàng bán lẻ xăng dầu... để đảm bảo quy hoạch đầu nối phù hợp với các quy hoạch hiện có.

3. Quy hoạch các điểm đầu nối của mỗi tuyến đường tình được lập thành bộ hồ sơ riêng để thuận tiện cho việc theo dõi, quản lý. Hồ sơ quy hoạch các điểm đầu nối gồm:

a) Thuyết minh quy hoạch các điểm đầu nối.

- Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực hai bên đường tình được quy hoạch các điểm đầu nối;

- Hiện trạng của tuyến đường tình: Cấp đường, điểm đầu, điểm cuối; các vị trí đặc biệt (như khu vực nội thành, nội thị, cầu lớn, hầm đường bộ, điểm giao cắt với đường sắt ...); tình hình sử dụng hành lang an toàn đường bộ và an toàn giao thông trên đoạn tuyến; các thông tin về quy hoạch của tuyến đường;

- Bản giải trình lý do các đường gom nằm trong hành lang an toàn đường bộ; lý do các điểm đầu nối trong quy hoạch nhưng không đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối theo quy định;

- Quy hoạch hệ thống các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);

- Quy hoạch phát triển đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc các đô thị có tuyến đường tình đi qua (nếu có);

- Ý kiến của cơ quan quản lý đường bộ, đơn vị quản lý đường bộ trực tiếp quản lý đường tình đối với nội dung của quy hoạch các điểm đầu nối.

b) Bảng quy hoạch các điểm đầu nối:

- Bảng tổng hợp một số nội dung cơ bản về hiện trạng và quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh;

- Bình đồ thể hiện các nội dung của bảng tổng hợp quy hoạch các điểm đầu nối.

Điều 12. Phê duyệt và thực hiện quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh

1. Phê duyệt quy hoạch

a) Căn cứ văn bản thỏa thuận của Sở Giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh, công bố và tổ chức thực hiện quy hoạch; gửi hồ sơ quy hoạch đã được phê duyệt đến Sở Giao thông Vận tải để theo dõi, quản lý;

b) Khi cần xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng điểm đầu nối có trong Quy hoạch, chủ sử dụng điểm đầu nối lập hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Quy định này để được giải quyết.

2. Sau khi quy hoạch các điểm đầu nối vào đường chính được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện xóa bỏ các điểm không nằm trong quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh.

3. Nút giao đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh chỉ được thi công sau khi đã được Sở Giao thông Vận tải chấp thuận thiết kế, phương án tổ chức giao thông và cấp phép thi công theo quy định.

Điều 13. Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh

Chủ công trình, dự án sử dụng nút giao căn cứ tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành, lập và gửi hồ sơ đến Sở Giao thông Vận tải để được xem xét chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh.

1. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 16 Quyết định này.

2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao.

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- 01 đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công nút giao; trong đó, cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo nút giao và không được bồi thường khi Sở Giao thông Vận tải có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo (bản chính), theo mẫu tại Phụ lục 4 kèm theo Quyết định này;

- 01 bộ quy hoạch có thể hiện điểm đầu nối vào đường tỉnh đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt (bản sao có chứng thực); hoặc văn bản chấp thuận của Sở Giao thông Vận tải cho phép đầu nối với trường hợp điểm đầu nối chưa có quy hoạch được phê duyệt hoặc chưa xây dựng được đường gom để đầu nối thông qua đường gom (bản sao có chứng thực);

- 01 văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao (bản sao có chứng thực);

- 01 bộ hồ sơ thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

3. Thời hạn giải quyết trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4. Đối với các dự án đường bộ xây dựng mới có đầu nối vào đường tỉnh, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Giao thông Vận tải phê duyệt thiết kế kỹ thuật, không phải thực hiện bước đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông.

5. Văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao có giá trị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ban hành.

Điều 14. Cấp phép thi công đường nhánh đầu nối vào quốc lộ ủy thác, đường tỉnh

1. Sau khi có văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của Sở Giao thông Vận tải, chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao phải thực hiện các thủ tục dưới đây để đảm bảo công trình nút giao được phê duyệt thiết kế và triển khai thi công:

a) Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao, biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông theo ý kiến thỏa thuận của Sở Giao thông Vận tải;

b) Thẩm định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định hồ sơ thiết kế công trình theo quy định;

c) Phê duyệt dự án, công trình nút giao theo quy định hiện hành.

Chủ đầu tư hoặc nhà thầu gửi hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều này đến Sở Giao thông Vận tải đề nghị cấp phép thi công công trình.

2. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 16 Quyết định này.

3. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công xây dựng nút giao

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- 01 đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Quyết định này;

- 01 văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế nút giao của Sở Giao thông Vận tải (bản sao chụp có xác nhận của chủ đầu tư);

- 01 bộ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ; nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để đơn vị quản lý đường bộ lưu trữ và bổ sung, cập nhật nút giao vào hồ sơ quản lý tuyến đường.

6. Chủ sử dụng nút giao chịu trách nhiệm bảo trì nút giao; việc bảo dưỡng thường xuyên nút giao không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông.

Điều 15. Công tác thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông

1. Yêu cầu về thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông:

a) Tất cả các dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền của tỉnh quản lý, có quy mô từ cấp IV đồng bằng trở lên (Cấp thiết kế theo TCVN 4054:2005), không phân biệt nguồn vốn (gồm dự án sử dụng nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước và dự án thực hiện theo hình thức Hợp đồng BOT, BT, BTO) phải thực hiện thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định.

b) Công trình đường bộ đang khai thác: Phải thực hiện thẩm định an toàn giao thông khi xảy ra số vụ tai nạn giao thông tăng đột biến so với trước khi nâng cấp, cải tạo.

2. Các giai đoạn thực hiện thẩm tra, thẩm định:

a) Đối với các dự án đang trong giai đoạn lập dự án đầu tư hoặc giai đoạn lập thiết kế kỹ thuật, thực hiện thẩm định an toàn giao thông theo hai giai đoạn:

- Giai đoạn thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công.
- Giai đoạn trước khi đưa đường vào khai thác.

b) Đối với các dự án đã được phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc đang trong giai đoạn thi công, hoàn thiện, chuẩn bị nghiệm thu bàn giao đưa vào khai thác: Thực hiện thẩm định an toàn giao thông tại giai đoạn trước khi đưa đường vào khai thác.

3. Thẩm quyền quyết định thực hiện thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông

a) Đối với công trình đường bộ xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo: Cơ quan quyết định đầu tư quyết định thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông.

b) Đối với công trình đường bộ đang khai thác: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đối với đường đô thị, đường tỉnh, đường huyện.

4. Trình tự thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông:

a) Công tác lập đề cương và dự toán: Chi phí thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông được lập thành dự toán và được tính trong khoản chi phí đầu tư xây dựng của tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình đường bộ. Việc lập dự toán chi phí thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2011/TT-BGTVT ngày 10/6/2011 của Bộ Giao thông Vận tải và Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BGTVT-BTC ngày 10/12/2014 của liên bộ Bộ Giao thông Vận tải - Bộ Tài chính.

b) Tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn tham gia thực hiện thẩm tra an toàn giao thông:

- Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn tham gia thực hiện thẩm tra an toàn giao thông theo quy định của Luật Đấu thầu;

- Năng lực của nhà thầu tư vấn tham gia thực hiện thẩm tra an toàn giao thông phải đáp ứng các quy định tại Điều 12 Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ.

c) Tổ chức thẩm tra an toàn giao thông:

- Nhà thầu tư vấn được lựa chọn thực hiện thẩm tra an toàn giao thông có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ dự án, thiết kế công trình, hồ sơ hoàn công, kiểm tra hiện trường, phát hiện các nguy cơ tiềm ẩn về tai nạn giao thông, mức độ ảnh hưởng của dự án đến an toàn giao thông và các công trình liền kề; lập Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông đề xuất, kiến nghị các biện pháp khắc phục, thống nhất trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt.

- Chi tiết các bước thẩm tra, thẩm định và nội dung, thực hiện theo quy định tại Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 60 và Phụ lục số 6 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

d) Phê duyệt Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông: Sau khi thống nhất với các đơn vị có liên quan, chủ đầu tư trình cơ quan quyết định đầu tư thẩm định, phê duyệt Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông.

5. Cơ quan tổ chức thẩm định:

a) Sở Giao thông Vận tải là cơ quan đầu mối, chủ trì tổ chức thẩm định an toàn giao thông, trình UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông đối với các dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo đường bộ do UBND tỉnh quyết định đầu tư và với công trình đường bộ đang khai thác (Kể cả dự án thực hiện theo hình thức Hợp đồng BOT, BT, BTO);

b) Các phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Quản lý đô thị là cơ quan đầu mối, chủ trì tổ chức thẩm định an toàn giao thông, trình UBND huyện, thành phố phê duyệt Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông đối với các dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo đường bộ do UBND các huyện, thành phố quyết định đầu tư.

Điều 16. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục hành chính

1. Cách thức thực hiện: tổ chức, đơn vị nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại văn phòng cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

2. Trình tự thực hiện như sau:

a) Tổ chức, đơn vị nộp hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền;

b) Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

- Đối với trường hợp nộp gián tiếp (Qua hệ thống bưu chính hoặc các hình thức phù hợp khác theo quy định), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, có văn bản hướng dẫn cho tổ chức các nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Nếu thành phần hồ sơ đã đúng quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện có văn bản chấp thuận hoặc cấp giấy phép thi công. Trường hợp không chấp thuận hoặc không cấp phép, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

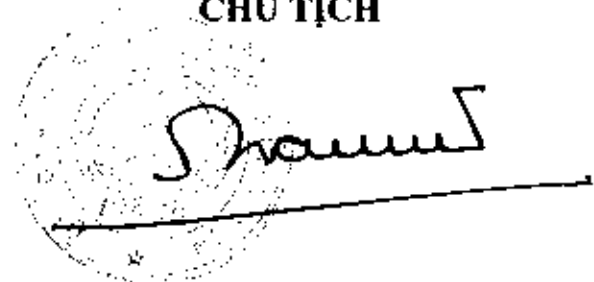
Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hay cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để điều chỉnh cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng

Phụ lục 1
Mẫu Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu
trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2016/QĐ-UBND
ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh)

(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

..... ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu giao thông đường bộ; số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số /2016/QĐ-UBND ngày / /2016 của UBND tỉnh Hưng Yên Ban hành Quy định một số nội dung trong quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- (...5...)

(.....2.....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...7...).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Hồ sơ thiết kế của (...6...);

- Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYÊN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, tên đường, địa phương; ví dụ "Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của ĐT200 địa phận tỉnh Hưng Yên".
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại Quyết định này.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình thiết yếu.
- (7) Ghi rõ tên ĐT, ĐH, ĐX cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải ĐT, ĐH, ĐX.
- (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
- (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
- (10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

Phụ lục 2
Mẫu Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu
trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 68 /2016/QĐ-UBND
ngày 29 / 3 / 2016 của UBND tỉnh)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../....., ngày..... tháng.....năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
Gia hạn xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu giao thông đường bộ; số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số /2016/QĐ-UBND ngày / / 2016 của UBND tỉnh Hưng Yên Ban hành Quy định một số nội dung trong quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- (...5...)

(.....2.....) đề nghị được gia hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu;

- (...6...)

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được gia hạn xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận gia hạn.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

(.....2.....)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, tên đường, địa phương; ví dụ "Gia hạn xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận tỉnh Hưng Yên".
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại Điều 13 Thông tư này.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
- (6) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

Phụ lục 3
Mẫu Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 18 /2016/QĐ-UBND
ngày 29 /3/ 2016 của UBND tỉnh)

(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH
Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi:(4...)

- Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu giao thông đường bộ; số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số /2016/QĐ-UBND ngày / / 2016 của UBND tỉnh Hưng Yên Ban hành Quy định một số nội dung trong quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Căn cứ (...5.);

(...2...) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính)..

+ (...9...)

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, không gây ùn tắc giao thông và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép,ĐT, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của ĐT200, địa phận tỉnh Hưng Yên”.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công;
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy rõ lý trình, tên ĐT, ĐH, ĐX, thuộc địa phận tỉnh nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

***Ghi chú:**

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

Phụ lục 4
Mẫu Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật nút giao,
đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08 /2016/QĐ-UBND
ngày 25/3/2016 của UBND tỉnh)

(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../....., ngày..... tháng.....năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT NÚT GIAO
ĐƯỜNG NHÁNH ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG BỘ

Chấp thuận xây dựng (...3...)
Kính gửi:(4)

- Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu giao thông đường bộ; số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số /2016/QĐ-UBND ngày / / 2016 của UBND tỉnh Hưng Yên Ban hành Quy định một số nội dung trong quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- (...5...)

(.....2.....) đề nghị được chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (...6...).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ Quy hoạch các điểm đầu nối vào ĐT, UBND huyện phê duyệt (bản sao có chứng thực); hoặc Văn bản chấp thuận của Sở Giao thông Vận tải cho phép đầu nối đường nhánh vào ĐT đối với các trường hợp chưa có Quy hoạch các điểm đầu nối được phê duyệt hoặc chưa xây dựng được đường gom (bản sao);

+ Hồ sơ Thiết kế và Phương án tổ chức giao thông của nút giao (có Biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do Tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYÊN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (Do Chủ đầu tư đứng đơn).
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, ĐT, ĐII, địa phương; ví dụ “Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối tại Km...+.../Trái tuyến hoặc phải tuyến/ĐT..”.
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình nút giao đầu nối đường nhánh theo quy định Quyết định này.
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên ĐT, cấp kỹ thuật của đường, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải ĐT./.

Phụ lục 5
Mẫu Giấy phép thi công
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08 /2016/QĐ-UBND
ngày 19 / 3 / 2016 của UBND tỉnh)

(1)
(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm

GIẤY PHÉP THI CÔNG

Công trình:.....(3).....

Lý trình:.....DT, ĐH, ĐX.

- Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu giao thông đường bộ; số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010;

- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số /2016/QĐ-UBND ngày / / 2016 của UBND tỉnh Hưng Yên Ban hành Quy định một số nội dung trong quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Căn cứ văn bản số:...../..... ngày...../...../201...của(4) chấp thuận thiết kế công trình...(1)....;

- Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của.....(5)... kèm theo cam kết tự di dời và không được bồi thường của chủ đầu tư (6) và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1. Cấp cho:(5).....

- Địa chỉ.....;

- Điện thoại

.....

2. Được phép thi công công trình:...(3)... trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng công trình giao thông đường bộ từ lý trình Km..... đến Km..... đường..., theo hồ sơ thiết kế và tổ chức thi công được duyệt theo Quyết định số:...../..... ngày...../...../200.. của(7)...., gồm các nội dung chính như sau:

a).....;

b).....;

c).....;

..).....

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy này đến đơn vị quản lý đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông khi thi công trên đất dành cho đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng hiện trường, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý đường bộ, Thanh tra giao thông đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng, hiện trường cho đơn vị quản lý đường bộ;

-(các nội dung khác nếu cần thiết).....

4. Thời hạn thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày ./...../201...đến ngày...../...../201....

Quá thời hạn quy định phải đề nghị cấp gia hạn./.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu VT...

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong mẫu Giấy phép thi công :

(1) Tên cơ quan cấp trên của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.

(2) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.

(3) Ghi tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.

(4) Ghi tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế (Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông Vận tải).

(5) Ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công;

(6) Cam kết tự di dời và không đòi bồi thường của chủ đầu tư công trình thiết yếu, biển quảng cáo, nút giao đầu nối./.

(7) Chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền (trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực phê duyệt thiết kế).

Ghi chú: Trên đây là các nội dung chính của mẫu Giấy phép thi công, căn cứ từng công trình cụ thể để quy định nội dung giấy phép thi công cho phù hợp./.

Phụ lục số 6
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08 /2016/QĐ-UBND
ngày 27 / 3 / 2016 của UBND tỉnh)

Mẫu thư bảo lãnh bảo hành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....ngày..... tháng.....năm

THƯ BẢO LÃNH BẢO HÀNH

Số:

Kính gửi: *(Cơ quan quản lý đường bộ...)*

Địa chỉ:

Chúng tôi: *(Tên đơn vị tổ chức tín dụng bảo lãnh)*

Địa chỉ:

Điện thoại:

Chấp thuận bảo lãnh cho Bên đề nghị bảo lãnh là:

- *(Tên chủ đầu tư công trình thiết yếu)*

- Địa chỉ:

Với nội dung bảo lãnh như sau:

1. Thư bảo lãnh này đảm bảo cho việc.... *(Tên chủ đầu tư công trình thiết yếu)* bảo hành cho việc thi công hoàn trả công trình ...*(Tên công trình ghi trong giấy phép thi công do cơ quan quản lý đường bộ cấp)*.
2. Số tiền bảo lãnh: ... VND *(bằng chữ)*.
3. Khi Bên đề nghị bảo lãnh phải bồi thường do vi phạm điều khoản bảo hành mà không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ. Ngân hàng chúng tôi cam kết thanh toán cho *(Cơ quan quản lý đường bộ...)* là Bên nhận bảo lãnh số tiền không vượt quá số tiền nêu tại mục 2, bằng cách chuyển khoản ngay sau khi Ngân hàng chúng tôi nhận được văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo hành từ Bên nhận bảo lãnh, trong đó nêu ra vi phạm của Bên đề nghị bảo lãnh mà không cần chứng minh (các) vi phạm đó.
4. Thư bảo lãnh này có giá trị kể từ ngày phát hành chúng thư đến hết ngày ... bất cứ yêu cầu nào liên quan đến bảo lãnh này phải được gửi tới ngân hàng chúng tôi trong thời gian hiệu lực nói trên. Sau thời hạn này Thư bảo lãnh này sẽ tự hủy.
5. Thư bảo lãnh này được chi phối và giải thích theo pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)